TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2024/HS-ST
Ngày 13-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Sĩ Tiến

2. Ông Nguyễn Văn Tám

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Vững – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Cao Xuân T (Tên gọi khác: Không), sinh năm: 2003 tại tỉnh Quảng Bình; Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Cha Cao Xuân P (đã chết) và mẹ Trần Thị Hồng H, sinh năm: 1970; Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có bốn anh em; Chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 14 tháng 12 năm 2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 344/2022/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt ngày 04-09-2023.

Nhân thân: Năm 2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 258/2018/HS-ST ngày 23-11-2018. Chấp hành xong hình phạt ngày 06-05-2021.

Tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 02-12-2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Bị hại:

1/ Anh Lê Quốc C, sinh năm 1993.

Địa chỉ: 106 Hàn T, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt);

2/ Chị Võ Y T, sinh năm 2004.

Địa chỉ: 786/12/11 B, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt);

3/ Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1984

Địa chỉ: 130/10/9A H, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Xuân T sinh ngày 10/01/2003, là đối tượng đã bị xét xử hai lần về các tội liên quan đến hành vi chiếm đoạt tài sản. Ngày 04/9/2023 T mới chấp hành xong hình phạt tù, do không có công ăn việc làm, cần tiền tiêu xài nên từ ngày 14/11/2023 đến 02/12/2023 T đã liên tiếp thực hiện 03 vụ Trộm cắp tài sản tại địa bàn thành phố Vũng Tàu. Cụ thể:

-Vụ thứ nhất: Vào rạng sáng ngày 14 tháng 11 năm 2023, Cao Xuân T đi đến khu vực đường Hàn Thuyên, Phường 10, TP Vũng Tàu tìm sơ hở để trộm cắp tài sản, nhìn thấy phòng trọ số 4 thuộc dãy nhà trọ số 106/18B không khóa cửa nên T đột nhập vào trong. Phát hiện chủ phòng trọ là anh Lê Quốc C (SN: 1993) đang ngủ nên T đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro; 1 sạc dự phòng; 1 tai nghe Ipod đang để cạnh nơi anh Công đang ngủ và số tiền 100.000 đồng để trên kệ tủ trong phòng. Lấy được tài sản, T đưa điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro và tai nghe Ipod cho bạn của T tên Việt (không rõ lai lịch) đi bán, được tổng cộng 1.500.000đồng, V đưa T số tiền 1.200.000đồng, số tiền 300.000 đồng còn lại V giữ. T đã xài hết số tiền 1.300.000 đồng vào mục đích cá nhân. Riêng 01 sạc dự phòng T vẫn để ở nhà T tại số 935/27 Bình Giã, Phường 10, TP Vũng Tàu, tỉnh BR-VT.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số: 10/KL-HĐĐG-TTHS ngày 17 tháng 1 năm 2023 và tài liệu chứng cứ thu thập được. Xác định tài sản bị chiếm đoạt và giá trị vào thời điểm bị chiếm đoạt là: 15.400.000 đồng.

-Vụ thứ hai: Vào khoảng 2 giờ 00 ngày 17 tháng 11 năm 2023, Cao Xuân T đi đến khu vực Bình Giã để tìm tài sản trộm cắp, thấy phòng trọ số 7 địa chỉ 786/13/11 Bình Giã, Phường 10, TP Vũng Tàu không khóa cửa nên T đột nhập vào trong thì thấy chủ nhà là chị Võ Y T (SN: 2004) đang ngủ. T đã lén lút chiếm đoạt tài sản gồm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen và 01 ba lô. Sau khi trộm được tài sản. T vứt bỏ chiếc balô ở đầu hẻm 786 Bình Giã, còn 01 điện thoại di động Iphone T tiếp tục đưa cho V đem đi bán được 800.000đồng, số tiền có được T tiêu xài cá nhân.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số: 10/KL-HĐĐG-TTHS ngày 17 tháng 1 năm 2023 và tài liệu chứng cứ thu thập được. Xác định tài sản bị chiếm đoạt và giá trị vào thời điểm bị chiếm đoạt là: 7.500.000 đồng.

-Vụ thứ ba: Vào ngày 02 tháng 12 năm 2023, Cao Xuân T đi quanh khu vực đường Hàn Thuyên, Phường 10, TP Vũng Tàu để tìm kiếm sơ hở, trộm cắp tài sản. Khi đi đến dãy nhà trọ số 130/20/9A thì thấy phòng trọ số 3 để hở cửa sổ nên T dùng 1 cái móc nhôm phơi quần áo bẻ thẳng ra và tạo thành 01 cái móc sau đó dùng móc luồn vào của sổ bên hông kéo chốt cửa chính của phòng trọ rồi lén lút đi vào bên trong lấy được 01 cái ví da màu đen bên trong có số tiền 568.000đồng. Khi T chuẩn bị tiếp tục lục soát để lấy tài sản thì bị anh Phạm Văn Đ (SN: 1984) chủ nhà trọ phát hiện truy hô cùng lực lượng tuần tra của Công an Phường 10, thành phố Vũng Tàu bắt giữ T cùng tang vật, đưa về trụ sở Công an Phường 10 làm việc.

Tài sản bị chiếm đoạt được xác định là tiền mặt trị giá: 568.000 đồng. Anh Đ không có yêu cầu định giá đối với ví da do đã cũ và không có giá trị sử dụng cao.

Tại cơ quan điều tra T khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp nêu trên (Từ bút lục số 60 đến 80).

+Việc thu giữ và xử lý tài liệu, đồ vật, tài sản, vật chứng:

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vũng Tàu thu giữ những tài sản, tang vật sau:

- 01 sạc dự phòng hiệu ANKER A1287 màu đen.
- 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy A31, số IMEI: 354711111728279/1 là tài sản cá nhân của Cao Xuân T.
- 01 ví da màu đen kèm theo số tiền: 568.000 đồng.

+Xử lý vật chứng:

- Cơ quan CSĐT Công an TP Vũng Tàu đã trao trả: 01 sạc dự phòng hiệu ANKER A1287 màu đen cho chủ sỡ hữu là anh Lê Quốc C; trao trả 01 ví da màu đen kèm theo số tiền: 568.000 đồng cho anh Phạm Văn Đ.

- Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy A31 là tài sản cá nhân của Cao Xuân T chờ chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý để phục vụ công tác điều tra, xét xử.

+Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Lê Quốc C yêu cầu Cao Xuân T bồi thường giá trị tài sản tính đến thời điểm bị chiếm đoạt là 15.100.000 đồng, riêng sạc dự phòng anh Công đã nhận lại nên không yêu cầu T bồi thường. Chị Võ Y T yêu cầu Cao Xuân T bồi thường giá trị tài sản là chiếc điện thoại tính đến thời điểm bị chiếm đoạt là 7.500.000 đồng, đối với chiếc balo không có giá trị nên chị không yêu cầu. Anh Phạm Văn Đ đã nhận lại số tiền 568.000 đồng bị mất, anh Đ không yêu cầu bồi thường dân sự.

Bản cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 02-02-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Cao Xuân T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo T, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo T phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Cao Xuân T từ 18 tháng đến 24 tháng tù; Trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo: Bồi thường cho anh Công 12.000.000đồng, bồi thường cho chị Tâm 7.500.000đồng .

- Xử lý tài sản, đồ vật, vật chứng: Vật chứng đã được Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý trả lại cho bị hại. Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy A31 là tài sản cá nhân của bị cáo cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện là hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Các bị hại Võ Y T, Phạm Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có tự khai, lời khai nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo được xác định như sau:

Căn cứ lời khai nhận hành vi của bị cáo tại phiên tòa, đối chiếu lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của các bị hại trong việc quản lý, trông coi tài sản, T đã lén lút lấy trộm của anh Công 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, 1 sạc dự phòng, 1 tai nghe Ipod và số tiền 100.000 đồng; lấy trộm của chị Tâm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen và 01 ba lô; lấy trộm của anh Đông 01 cái ví da màu đen bên trong có số tiền 568.000đồng.

Căn cứ theo Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG-TTHS, ngày 17-01-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì tổng giá trị tài sản do bị cáo chiếm đoạt là 23.468.000đồng.

Xét hành vi nêu trên của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với tên V là người được T giao tài sản trộm cắp được mang đi bán nhưng bị cáo T không biết nhân thân, lai lịch và nơi cư trú của tên V nên cơ quan điều tra không xử lý.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo T gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bức xúc cho nhân dân trong cộng đồng dân cư. Bản thân bị cáo có sức khỏe và đã từng chấp hành án về tội cướp tài sản và tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân để rèn luyện đạo đức, lao động kiếm sống mà nay vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, cần tuyên một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng:

+Ngày 23 tháng 11 năm 2018, Tòa án nhân dân TP Vũng Tàu ra Bản án số 258/2018/HSST tuyên phạt Cao Xuân T 3 năm 6 tháng tù về tội Cướp tài sản (điểm d, khoản 2, Điều 168 BLHS). Chấp hành xong ngày 6 tháng 5 năm 2021. Vào thời điểm bị kết án ngày 23 tháng 11 năm 2018, Cao Xuân T mới 15 tuổi 10 tháng 13 ngày. Điểm a, khoản 1, Điều 107 BLHS quy định: " *Người dưới 18 tuổi bị kết án được coi là không có án tích, nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:*

a) Người từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi". Vì vậy không lấy bản án này để làm tình tiết tái phạm đối với T mà xem xét về nhân thân của bị cáo.

+Bị cáo có một tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chấp hành xong ngày 04-9-2023 chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" nên thuộc trường hợp "tái phạm" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

+Bị cáo thực hiện 03 vụ trộm cắp nên thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, xét thấy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T.

[5] Về xử lý vật chứng, tài sản: Vật chứng đã được Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý trả lại cho bị hại. Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy A31 là tài sản cá nhân của bị cáo cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

-Anh Lê Quốc C yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt với số tiền là 12.000.000đồng; Chị Võ Y T yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt với số tiền là 7.500.000 đồng.

-Tại phiên tòa bị cáo chấp nhận bồi thường cho anh C và chị T theo yêu cầu nên ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Cao Xuân T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Cao Xuân T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02-12-2023.

2. Về xử lý vật chứng: Tạm giữ 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy A31, số IMEI 354711111728279/1 là tài sản cá nhân của bị cáo để đảm bảo thi hành án (Hiện do cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 115/BB-CCTHADS ngày 21 tháng 02 năm 2024).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo như sau: bị cáo Cao Xuân T bồi thường cho anh Lê Quốc C số tiền là 12.000.000(mười hai triệu)đồng; bồi thường cho chị Võ Y T số tiền là 7.500.000(bảy triệu năm trăm nghìn)đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành nghĩa vụ phải thực hiện thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Cao Xuân T phải nộp 200.000(hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 975.000(chín trăm bảy mươi lăm nghìn)đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘITHẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**